

Bài 71. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Kẻ Chiến Sĩ (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 07/06/2018

Phẩm Chiến Sĩ (tt)

Hôm nay chúng ta học một loạt kinh trùng. Kinh trùng là nội dung kinh giống nhau. Bữa nay mình sẽ học rất nhanh, thời lượng cũng ngắn đi, do tôi cũng không thấy thoải mái trong người. Học ngắn nhưng mà đủ.

Cái lợi của lớp Kinh tạng này là nhờ có lớp mà chúng tôi ráng siêng khi đang rất lười. Và quý vị cũng vậy, nhiều khi đang lười nhưng cũng ráng siêng. Trong đời mình mà có nhiều lần ráng như vậy thì tốt hơn là cứ buông xuôi. Đây là một trong những cái lợi mà mình cùng nhau duy trì lớp học này, cứ người này giúp cho người kia ráng!

Ngựa chưa được điều phục

Ở đây Đức Phật Ngài dạy có ba loại ngựa. Ở đây tôi cũng xin thưa thiệt, chúng ta cứ một mực ôm bắm cái bản tiếng Việt thì nhiều khi sẽ thấy nó hơi kỳ kỳ. Ở ba thời điểm Đức Phật có ba pháp thoại có cùng nội dung, thì có chỗ Ngài gọi một loại ngựa khác nhau. Nhưng các vị nhớ nhe, gọi là ngựa nào không quan trọng. Chứ còn mình chỉ chú ý ở chỗ ngựa được điều phục, rồi ngựa chưa điều phục, cái đó mình không nên bận tâm. Mà cái bận tâm là Ngài kể ba loại ngựa, ba trường hợp đó ra sao, cái đó mới quan trọng!

Ở đây Ngài nói có ba loại ngựa:

Loại thứ nhất, loại ngựa có sức chạy nhanh nhưng ngó thì không đẹp, sắc vóc cũng bị thiếu. Loại này tượng trưng, ám chỉ người học Phật có trí tuệ chứng đắc, chứng ngộ, nhưng không có khả năng diễn giảng, trình bày, giải đáp, hướng dẫn cho người khác. Còn trong đời sống vật chất vị ấy cũng có khó khăn, vật chất nhu yếu bị thiếu.

Ở đây tôi cũng mở ngoặc thêm, chớ không thì trong room có nhiều người ngạc nhiên. Ngạc nhiên là tại sao Đức Phật Ngài nhấn mạnh chuyện vật chất ở đây. Đúng là lý tưởng cao nhất mình tu là giải thoát sanh tử, chấm dứt phiền não; còn ngoài ra những thứ khác đều là chuyện nhỏ. Ngoài đời sống tâm linh, ngoài chuyện thành tựu đạo nghiệp thì cái gì cũng là nhỏ hết! Nhưng tại sao ở đây Đức Phật nhấn mạnh chuyện vật chất này? Mình liếc mắt qua thì mình thấy Đức Phật Ngài có vẻ chú ý khía cạnh vật chất trong đời sống của một tỳ kheo. Nhưng thực ra, không phải Ngài nhắm đến cái đó mà Ngài nhắm đến cái khác. Ngài nhắm đến kiểu tu học, hành trì, kiểu suy tư thường nhật của mỗi người.

Tôi đã nói rất nhiều lần, do khuynh hướng tâm lý không giống nhau, do điều kiện sinh hoạt không giống nhau, môi trường sống, rồi thầy bạn mình gặp gỡ không giống nhau; với tất cả những khác nhau ấy, chúng ta có một kiểu thiện không giống nhau; chúng ta có những kiểu ác không giống nhau. Nói vậy có nghĩa là khi chúng ta tu tập ba-la-mật, tu tập các hạnh lành để chờ giải thoát, nếu mình có những quan tâm đầy đủ các hạnh lành thì mai này khi viên thành Đạo quả thì cái gì cũng tròn trịa hết: có trí tuệ, có sức khỏe, có bla bla bla... bao nhiêu thứ khác. Cũng vậy, trong đời sống, ngoài trí tuệ, ngoài sức khỏe, ngoài cái ngoại hình để coi ra, thì vị A-la-hán còn cần bao nhiêu thứ khác nữa. Cho nên chuyện đắc A-la-hán rồi mà không có cái này, không có cái kia, chuyện đó không quan trọng. Nhưng cái mà Ngài lưu tâm ở đây là chúng ta lúc còn phàm, chúng ta đã trau dồi thiện pháp một cách khiếm khuyết, nên mai này đắc chứng, ngoài cái quả vị cao nhất, ngoài lý tưởng phạm hạnh ra, thì chúng ta coi như bị thiếu tùm lum!

Bài kinh này Ngài muốn nhắn gửi mình một điều. Đó là hễ chưa là Thánh thì phải quan tâm đầy đủ các hạnh lành. Nhớ nhe! Chớ không phải đặt vấn đề là đắc A-la-hán rồi nên sống sướng hay sống khổ. Cái đó Ngài không có nói. Mà Ngài nói cái chuyện: khi chưa là Thánh thì nên quan tâm một cách đầy đủ các hạnh lành để việc trau dồi công đức không bị khiếm khuyết.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, là chúng ta thường có kiểu tu một phía, quý vị có để ý không? Tức là có kẻ vô chùa là nhào vô bếp, chun vô nhà cầu kiếm cái gì dơ, cái gì nặng làm, thích phục vụ thôi, ngoài ra không biết cái khác. Cái gì dơ, cái gì nặng ai cũng chạy thì mình vô mình gánh cái đó. Đây là một hạnh tu rất đáng quý. Tuy nhiên đến với Phật pháp không phải chỉ có một con đường phục vụ. Mặc dầu lâu lâu chúng ta cũng bị dụ khị. Tôi không nói rõ là ai, có thể là bạn bè, hay ai đó mà nói những câu êm tai lắm: “Không cần tu nhiều, cứ tu mật hạnh đi. Mình cứ lầm lũi mình làm chuyện dơ chuyện nặng. Máy cái chuyện ai cũng bỏ thì mình nhảy vô mình làm. Thì đó là tu rồi”. Câu đó nói trúng, không trật, nhưng đó là một cách nói hơi dễ hiểu lắm, bởi mình tu không phải chỉ có phục vụ không.

Rồi có người vô chùa chỉ biết móc túi bố thí. Bố thí coi như không tiếc tài, còn ngoài ra cái gì cũng là zero hết.

Rồi có kẻ đi vào chùa, tôi thấy rõ ràng, mấy chục năm ở chùa tôi thấy, cứ vô chùa thấy ở đâu có lớp học, có pháp thoại là cứ nhào vô đó học hành, ghi chép, nhả mòi nhú mặt, vô đầu bứt trán. Nói chung đến với Đạo chỉ là trau dồi cái trí tuệ chữ nghĩa thôi.

Rồi còn có kẻ đến chùa là nhào lên chánh điện thắp hương, quỳ lạy, gõ chuông, khăn vái tùm lum. Họ đến với Đạo nặng về bái sám, cầu nguyện.

Rồi có kẻ đến với Đạo kiếm góc nào vắng vắng ngồi thiền. Cứ nghe chùa mà có thiền mới gọi đó là chùa, còn sư thầy nào không có thiền thì đó không phải là sư thầy, tu mà không thiền thì không phải là tu. Đại khái họ hiểu như vậy. Còn thiền là thiền kiểu gì thì tôi chưa biết!

Như vậy các vị có để ý không, đến với chùa mà không để ý thì mình dễ tu kiểu gọi là tu một phía. Khoái bố thí, khoái học đạo, khoái ngồi thiền, khoái phục vụ, khoái tụng niệm bái sám, nhưng mình quên rằng tất cả đều phải được quan tâm. Nghe: “Tất thảy đều phải được quan tâm!”. Chớ cứ tu một phía không thì mai này đừng trách. Đặc thì

cũng đặc thôi, chứ không phải không. Nhưng đặc A-la-hán mà bệnh hoạn một năm mười ba tháng. Đặc A-la-hán mà ngoại hình khó coi. Đặc A-la-hán mà nói năng lúng ta lúng túng, lập cập. Đặc A-la-hán mà đời sống vật chất cực kỳ khó khăn, bản thân khốn khó mà cũng không giúp được cho bạn tu.

Cho nên ở đây tôi nhắc lại, Đức Phật không phải Ngài quan tâm đến chuyện vật chất. Chính Ngài bỏ ngôi mà đi mà. Ngài từng gọi vật chất là đồng phân mà. Tuy nhiên qua bài kinh này, không phải Ngài nói đến “quả” mà Ngài nói đến “nhân”. Tức là: “Các con tu kiểu gì mà để khi viên thành Đạo nghiệp thì cái gì cũng tròn trịa hết trơn”. Cái đó mới gọi là cân.

Con ngựa phải có chiều cao, phải có chiều dài, phải có trọng lượng ký lô hợp lý, thỏa đáng. Chứ còn nó chạy nhanh nhưng mà sức vóc, sắc vóc nó không cân đối thì cũng hơi... hoài!

Cách đây mấy năm có một ông hoàng bên Ả Rập, ông dám bỏ ra hai triệu dollar để tậu một con ngựa quý. Các vị có biết tại sao không? Vì nhiều lý do lắm. Thứ nhất, đây là giống ngựa quý hiếm, sức chạy của nó bền bỉ vô biên. Thứ hai, nó đẹp không cách chi tả được. Cho nên nó là quý hiếm trên thế giới, mấy ngàn con mới chỉ có một con. Tôi là thầy chùa, tôi đâu biết về ngựa bò gì đâu mà tôi nhìn nó tôi còn khoái. Dĩ nhiên đối với tôi, hai triệu hơi bị nhiều, nhưng tôi phải nhìn nhận “ông thầy” đó ông đẹp thiệt.

Tôi nhắc lại, kinh này Đức Phật Ngài không quan tâm đến cái quả, mà Ngài quan tâm đến cái nhân. Ngài lưu ý mình là các con tu kiểu gì mà tới hồi thành Đạo nó thiếu tùm lum. Tương tự ở đây, loại ngựa đầu tiên là chỉ có sức chạy nhanh thôi, chứ ngoại hình nó không ngon; cơ bắp, chiều dài, chiều ngang, trọng lượng nó nhìn không hợp lý. Loại ngựa thứ nhất này là ám chỉ loại tỳ kheo chỉ có viên thành đạo nghiệp tâm linh, còn ngoài ra những thứ khác còn chưa viên mãn.

2. Loại ngựa thứ hai có sức chạy, có ngoại hình đẹp nhưng không cân đối.

Không cân đối là sao? Là chỉ cho hạng tỳ kheo thành tựu đạo nghiệp, chứng đắc Thánh quả, hiểu được Bốn đế, 12 duyên khởi. Ở đây không nói tới 12 duyên khởi nhưng mình phải hiểu ngầm, ở đâu có Bốn đế là phải dứt khoát ở đó có trí tuệ 12 duyên khởi. Không bao giờ có chuyện hai cái này rời nhau trong nhận thức của một bậc Thánh. Nhớ nhe, cái này quan trọng!

Cho nên chuyện đầu tiên Ngài nói, vị tỳ kheo chỉ mới chứng Thánh quả nhưng không có khả năng trình bày thuyết pháp, giải đáp Phật pháp thì coi như cũng là một điểm khiếm khuyết. Rồi trường hợp thứ hai là có chứng đắc Thánh trí giải thoát, có khả năng trình bày thuyết giảng, nhưng lại thiếu cái thứ ba cũng không được. Đó là gì? Đời sống cá nhân hơi khó khăn.

3. Loại ngựa thứ ba là tròn trịa cả ba phương diện: một là sức chạy nhanh, hai là ngó màu lông đẹp, thứ ba là cơ bắp, chiều dài, trọng lượng ok, cân đối, thỏa đáng.

Loại ngựa này ám chỉ cho vị tỳ kheo coi như vuông tròn cả ba khía cạnh:

Khía cạnh một là chứng đắc Thánh trí, trở thành Thánh nhân.

Thứ hai là có khả năng trình bày, diễn giải, giải đáp về giáo lý cho người tìm đến.

Thứ ba là vị tỳ kheo này trong đời sống thường nhật không bị khó khăn về vật chất.

Tôi nhắc lại lần nữa. Đức Phật không quan tâm đến vấn đề vị A-la-hán xuất thân giàu nghèo ra sao. Nhưng trong bài kinh này, Ngài nói đến chuyện đời sống vật chất nhu yếu có đầy đủ hay không, nó phản ánh một phần kiểu tu trì của mình ngày xưa. Ngài không quan tâm đến cái quả, mà quan tâm đến cái nhân là tu tập như thế nào để khi đến ngày viên thành nó bị trục trặc như vậy.

Nói như vậy có nghĩa là hôm nay, chỉ cần chúng ta còn là phàm phu thì tu tạo công đức, huân tập ba-la-mật thì cũng phải nhớ cho nó tròn trịa. Đừng có tu tập kiểu một phía, nghe. Thường mình hay bị cái này lắm. Tôi khoái cái gì thì tôi vui đầu vô cái đó.

Các vị cho tôi mở ngoặc nói cái điều các vị ít có dịp nghe. Đó là có rất nhiều cá nhân trong Phật giáo Việt Nam, tăng tục tôi không nói rõ, có những cá nhân trí tuệ như trời, giới đức như biển mà đời sống cá nhân thì tánh tình rất là nóng nảy. Có vị thì nổi bật về tánh bủn xỉn. Đó là một chuyện rất là khó tin. Phật pháp thì coi như rào rạt, dạt dào, mà đời sống cá nhân thì một lọ đầu cù là, một lon sữa lại không có nhả ra được. Coi như bủn xỉn thành danh. Cái này là chuyện đáng để mình quan tâm.

Và chúng ta cũng biết là tu sĩ dễ bị bệnh này lắm. Là bởi vì thường từ bé tới già cứ quen xòe tay nhận từ người ta không hà, cứ quen mình tu là nhận mà không nhớ tu là cũng phải trao ra. Bởi vì anh là khách trầm luân, anh là phàm phu thì anh có nhận, anh có cho chứ. Đời sống là một quá trình cho và nhận mà. Mà đặng này cứ quen. Quen nhận mà không có trao ra.

Trong kinh Đức Phật Ngài dạy: “Một tỳ kheo có lòng bố thí, chỉ với cái bình bát khát thực cũng đủ để hào sảng”. Nghe, Đức Phật dạy như vậy. Một tỳ kheo có lòng hào sảng thì chỉ có bình bát khát thực cũng đủ để sống hạnh hào sảng. Đủ để trải lòng hào sảng ra rồi. Chứ đâu cần phải tiền muôn bạc vạn, tiền rừng bạc biển mới bố thí như cư sĩ.

Vị tỳ kheo cứ tiếp tục bên trong giới định, bên ngoài bát y ngon lành. Nhưng nếu mà vị ấy muốn trau dồi hạnh bố thí thì hoàn toàn không khó khăn, chỉ cái bình bát khát thực. Đi về ngõ vô bát coi món nào mình có thể không ăn không sao, nhưng mấy ông bệnh tiểu đường cần thì mình chia lại cho người ta. Mình liếc vô bình bát mình thấy món nào có thể chia cho ông không có răng, ông ngồi kế bên mình, mình chia được thì chia. Ông nào bị cao máu, bị cholesterol, mình giúp được cái nào mình giúp trong cái bình bát của mình. Cái đó cũng là bố thí.

Một đời khát thực sống bằng cái tâm như vậy thì cư sĩ đại gia làm phước một ngàn kiếp cũng không bì được một kiếp ông tỳ kheo này đâu. Giới luật trong sạch, thiền định tinh tấn, trí tuệ ngon lành, mà cứ khát thực về liếc trong bình bát của mình, chia sẻ được thì chia sẻ, chỉ bao nhiêu đó là công đức vô lượng. Tu tập như vậy gọi là tu

tập vuông tròn. Tu tập vuông tròn thì đạo nghiệp mới viên mãn. Nhe, nhớ cái này, cực kỳ quan trọng!

Bây giờ mình học qua kinh 138.

Ngựa được điều phục

Bài kinh 138 cũng y chang như trên, nhưng mỗi chỗ nói tới một tầng Thánh. Bài này nói tới riêng hạng A-na-hàm. Còn bài kinh 137 thì nói chung các tầng Thánh. Dầu cho nói đến tầng Thánh nào thì phải nói ở tinh thần rất ráo, tầng nào cũng như tầng nào. Khi mình phân loại, phân hạng thì đúng là tầng thứ tư cao hơn thứ ba, thứ ba cao hơn thứ hai, thứ hai cao hơn thứ nhất. Nhưng nếu nói trên tinh thần rất ráo của Phật pháp thì bốn tầng này giống nhau y chang.

Là vì sao? Là vì tầng La-hán là giai đoạn dừng hẳn của một chiếc xe. Còn tầng Tu-đà-hườn là giai đoạn chiếc xe đó đã bị phá nát máy móc hết trơn. Bây giờ chiếc xe đó chỉ còn lăn bánh bằng trơn, còn đủ lăn 7 centimet nữa thôi là phải ngừng. Còn vị La-hán như chiếc xe đã ngừng hẳn trăm phần trăm. Vị Tu-đà-hườn mình thấy như còn thấp so với ba tầng trên, nhưng thật ra khả năng sanh tử của vị này không còn bao nhiêu hết.

Các vị tưởng tượng mình đã sanh tử bao nhiêu đời rồi, bây giờ chỉ thêm bảy kiếp nữa thì nó đáng gì. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, trong bảy kiếp đó vị này không có đọa nữa, nghe quý vị. Vị ấy chỉ đi lên, ở trên mây không, không còn xuống đất nữa. Bảy kiếp đó là bảy kiếp luân hồi sung sướng.

Điều thứ ba là bảy kiếp đó càng lúc càng thanh tịnh. Còn phàm phu lúc sạch lúc dơ, lúc dơ lại chuyển qua lúc sạch. Sạch đã rồi nhảy qua dơ. Còn vị Tu-đà-hườn không có. Từ kiếp đầu tiên đến kiếp thứ bảy, càng lúc càng sạch dần, sạch dần.

Đó là ba điểm khác.

Cho nên, thứ nhất, con số bảy đó không đáng gì so với dòng luân hồi vô thủy. Thứ hai, nói về quả thì trong bảy kiếp đó vị này toàn hưởng quả lành nhân thiên. Thứ ba, nói về nhân, vị này tâm càng lúc càng sạch dần, sạch dần, sạch dần.

Nói vậy có nghĩa là, ở một cách nào đó, bốn quả vị tương đương nhau. Tùy đối tượng, có đối tượng Ngài nói chung chung, nói vị này thấy rõ Bốn Đế. Rồi có trường hợp Ngài nhìn đối tượng trước mặt là ai, đối với người này mình nên nói thẳng tăng thánh thứ ba, thứ hai, hoặc thứ tư, thứ nhất thì họ nghe mới thấm thía hơn.

Các vị chắc chắn cũng đồng ý với tôi chuyện này. Mình đãi ăn một người đang đói, mình biết người ta nhiều, mình gợi ý một món thôi. Mình biết họ thích ăn đồ nước thì mình kể thẳng một món nước nào đó, người ta gật đầu cái rẹt. Còn gặp anh khoái ăn đồ nước, mình kể món đồ khô, thì đang đói dĩ nhiên phải ăn rồi nhưng không bắt lắm. Nhưng người ta đang đói mà mình quất một món hủ tếu, mì, phở, cháo gì đó, nghe nó bắt hơn. Còn người khoái ăn đồ khô, mình kiếm mì xào, cơm chiên, cơm tấm gì đó, nó nghe nó bắt hơn. Đại khái vậy, nghe!

Chớ phàm phu mình, mình thuyết pháp toàn là kể như đoán mò không hà. Nhưng các bậc hiền thánh, nhất là chư Phật, thì luôn luôn chẩn bệnh chính xác, ra toa rồi thuốc đến là bệnh đi ngay.

Cho nên kinh này y chang kinh trước. Kinh trước chỉ cho bốn tăng thánh nói chung, còn riêng kinh này Ngài nói riêng cho vị A-na-hàm.

Sẵn đây có đoạn này: “Do đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh tại đấy, được nhập Niết-bàn, không còn trở lui.” Đây là nói đến quả vị A-na-hàm.

Người đắc A-na-hàm rồi, nếu không đủ duyên chứng La-hán thì sao? Thì vị đó chỉ có hai con đường để đi thôi.

Một, nếu vị này chưa từng tu thiền Samatha ngày nào hết, chỉ mới đắc A-na-hàm thôi, thì nội tâm vị này lúc nào cũng tương đương với một vị đắc Sơ thiền hết, nói về định.

Tại sao tương đương? Vì vị này không còn dục ái và sân. Thiếu dục ái và sân thì không thể nào ở cõi Dục được hết. Nên tạm thời bây giờ chưa tới ngày tắt thở thì sống lay lắt, chớ đúng ra vị này xác ở đây chớ hồn đã thăng thiên làm phong thần từ lâu rồi. Người mà không còn dục ái và sân thì làm sao còn đủ chất liệu để sống ở cõi ngũ trước ác thế này?

Cho nên vị A-na-hàm chưa đắc tầng thiên nào hết thì đương nhiên vị đó phải có trình độ tâm linh tương đương người đắc Sơ thiên. Nên tắt thở một cái là phải sanh thẳng về Sơ thiên, chớ không thể nào sanh trở lại cõi Dục. Nên gọi là Bất lai, là không quay lại cõi Dục nữa.

Còn nếu vị A-na-hàm có thiên thì tùy tầng thiên nào sanh về tầng thiên ấy. Đặc biệt, nếu vị A-na-hàm đó là người đắc Ngũ thiên thì vị đó sẽ sanh vào năm cõi Tịnh cư, là trú xứ, cảnh giới dành riêng cho vị Tam quả A-na-hàm.

Các loại ngựa thuần thực

Bài kinh này cũng y chang như vậy nhưng nói về vị La-hán.

Tôi nhắc lại. Ngựa ở đây Ngài kể có ba trường hợp.

Trường hợp một: có con chạy nhanh nhưng màu lông không đẹp, sức vóc, sắc vóc nhìn cũng không cân đối. Loại này tượng trưng cho vị thánh có trí tuệ giác ngộ nhưng không có khả năng thuyết giảng, trình bày. Về đời sống vật chất thì có tí khó khăn.

Trường hợp hai là con ngựa có sức chạy nhanh, có màu lông đẹp nhưng hình tướng cũng không cân đối. Tượng trưng cho vị thánh có trí tuệ giác ngộ, có khả năng diễn bày, thuyết giảng nhưng về đời sống vật chất cũng khó khăn.

Chỉ có trường hợp thứ ba là con ngựa có đủ cả ba khía cạnh: sức chạy tốt, màu lông đẹp và thân thể ô-kê, cân đối.

Tóm lại:

Sức chạy là thánh trí giác ngộ.

Màu lông là khả năng thuyết giảng.

Nét đẹp cơ thể cân đối là đời sống vật chất khó khăn hay dễ dàng.

Đức Phật không hề coi trọng đời sống vật chất của một vị thánh, nhưng thông qua bài kinh này Ngài muốn nhắc nhở mình một điều: tu hành là phải tu tròn trịa, tu là phải tu đa diện, đa phương, đa chiều, chớ đừng tu một phía. Bởi vì tu một phía, trong vòng luân hồi nó gặp khó khăn thì đừng có trách.

Lúc mình đắc A-la-hán rồi, mình lỡ trục trặc này kia về vật chất này kia thì nó cũng huê, hồng có gì. Nhưng các vị tướng tượng, trong cõi luân hồi mình chưa thành thánh, mình còn lẫn lóc, còn chỗ này chỗ kia mà hạnh lành mình bị thiếu hụt, nó không vuông tròn viên mãn, nó cũng khó lắm, quý vị biết không?

Tôi có gặp nhiều hoàn cảnh mà tôi phải nói thiệt lòng là thương đứt ruột, thương rơi nước mắt! Có những người Phật tử, trời đất ơi, đạo tâm của họ thuần cố trong sạch, sức tinh tấn vô bờ, mà lòng hiếu học coi như là không ai sánh bằng. Vậy mà nghèo quá đi, rồi cuối cùng cũng phải bỏ dở việc học đạo, ở nhà đi cày.

Còn có người coi như ham học đạo, ham hành thiền, ham lên chùa, ham sống độc cư, tịnh cư, mà tưởng sao nó bệnh “suốt mùa thu cách mạng”, một năm bệnh tới mười ba tháng. Còn có người thì cái gì cũng được hết trơn, chỉ có gia đạo không được như ý: chồng không ra gì, vợ không ra gì, đám con cũng không ra gì. Có người gặp vấn đề gia đạo kiểu này hoặc kiểu kia.

Cho nên là vì cái ba-la-mật của mình không vuông tròn, các vị biết không? Cho nên ngay khi mình đắc thánh rồi thì cái gì cũng chuyện nhỏ hết. Nhưng nó khổ một nỗi, cái thuở nào còn là phàm thì tính sao? Trong cơ thể mình thiếu một chất cũng khổ, dư một chất cũng khổ.

Cho nên trong ba bài kinh này nhấn mạnh một điều: tu là phải đa phương, đa diện, đa chiều. Tu là phải đa năng, đa dụng để đừng có phiến diện một chiều, rồi mai một tới hồi thành đạo nó trực trặc không có đáng. Nhớ nghe!

Moranivāpa

Thời Đức Phật, trong Ấn Độ có hai địa danh, sẵn mình học mình nhớ luôn. Một là Kalandakanivāpa, là chỗ nuôi sóc; hai là Moranivāpa, là chỗ nuôi công.

Ở đây trong room mình có ai từng đi Vân Nam, Côn Minh, Trung Quốc chưa ta? Đặc biệt các vị vô vùng tự trị người Tày mà Tày Thái, kêu là...

Tây Song Bản Nạp, Xu Xong Ba Na, chỗ đó Nam Tông mình coi như “đồng như quân Nguyên”, 50 triệu Phật tử và chư Tăng. Chỗ đó nuôi công, nhìn thấy mê luôn. Tới giờ cho ăn, nó ra búng tay hay hét một cái, coi như là công ở trong rừng bay ra.

Ở đây, chỗ Moranivapa là chỗ nuôi công. Còn chùa Trúc Lâm là Kalandanivapa, là chỗ nuôi sóc. Trong kinh nói, thời xưa xưa, khi Đức Phật chưa ra đời, thì vườn Trúc Lâm lúc đó cũng là ngự uyển.

Một bữa, ông vua ra đó vui chơi với mấy cô rồi ổng ngủ quên. Mấy cô thấy vua ngủ mới rủ nhau đi hái hoa bắt bướm. Lúc đó ông vua nằm có một mình ổng, thì có con rắn hổ từ trong gò đất bò ra về phía ổng. Con rắn thông thường không cắn ấu người ta, nó chỉ cắn khi bị đường cùng, bị đe dọa, hoặc mình chọc nó giận nó mới phập. Nhưng có một điều, nếu mình để cho nó bò vô người mình mà lúc đó mình phản xạ, hươ tay nhúc nhích, thì nó tưởng mình tấn công, nó phập.

Sẵn đây tôi nói luôn, bà con biết kỹ thuật để tránh bị chó tấn công, các chuyên gia khuyên chuyện đầu tiên là đừng bao giờ nhìn thẳng vào mắt nó. Mấy con chó dữ nó kỵ chỗ đó. Nhớ nghe!

Thì ông vua đang ngủ say, con rắn bò tới chỗ ổng. Chỉ cần nó chạm vô người ổng mà ổng phản xạ nhúc nhích thì nó sẽ cắn. Lúc đó có một vị thọ thần trong khu vườn đó,

vì lòng thương vua, không muốn vua bị rắn cắn, nên mới dùng thần thông hiện ra là một con sóc, bò tới lỗ tai ông vua đang ngủ, kêu inh ỏi lên. Vua nghe vậy mới giật mình, liếc mắt thấy con rắn, ông bật vọt, ông chạy.

Sau đó vua nhớ ơn con sóc, nghĩ đây chắc là sóc thần, sóc tu lâu năm đã cứu sống mình, nên mới ra lệnh: từ đây cả nước không ai được giết sóc. Ai có sóc cần nuôi cứ đem vô cho ông. Riết rồi cả khu rừng đó toàn sóc không hà. Đến khi Phật ra đời, chỗ đó cũng được gọi là Kalandanivapa, nghĩa là chỗ nuôi sóc. Đúng ra là chỗ nuôi công. Nó hơi lạc đề, nhưng sẵn mình học một thành học hai cho bớt khờ.

Vị tỳ kheo thành tựu ba pháp uẩn

Trong kinh này, Đức Phật Ngài giảng tại chỗ nuôi công. Ngài dạy rằng một vị tỳ kheo thành tựu được ba pháp uẩn này thì trở thành hàng đầu của ba cõi.

Sẵn đây tôi nói luôn. Nói kinh này thì nhắc kinh kia không uống. Đức Phật Ngài dạy rằng: “Trong tất cả pháp hữu vi, Bát chánh đạo là đệ nhất. Trong tất cả nhân thiên, chư Phật là đệ nhất. Trong tất cả hội chúng ở đời, Tăng chúng Thánh nhân là đệ nhất”.

Sở dĩ không kể phàm ở đây vì phàm có lúc sạch, lúc dơ. Mới hôm qua sạch, bữa nay phạm giới. Hôm qua còn tu, bữa nay hoàn tục. Hôm qua sống, bữa nay chết ngắt, mà khi chết rồi đâu có còn là ông sư ngon lành hồi nào nữa! Ông đi đâu ai biết. Đó là cái bấp bênh của phàm phu.

Bữa tôi giảng tới đây thì có một tay nào thuộc quá khích, viết một bài dài thòng như số Táo quân, chửi chúng tôi tan nát. Mà tôi tưởng tay này nghiên cứu đối chiếu ghê gớm. Tay này trích tài liệu tham khảo “bậc một của chính hần” là cuốn Nhật hành tiếng Việt, trong đó có: “Con đem hết lòng thành kính đánh lễ chư Tăng gồm hai bậc phàm Tăng và Thánh Tăng”. Cái vị này không chịu hiểu là chỗ nào người ta kể luôn phàm, còn chỗ nào người ta chỉ kể riêng Thánh, vị này quên, quên biết cái đó.

Trong khi vị này chỉ cần quay lại nhớ bài: “Tăng đệ tử của Thế Tôn nếu đếm đôi gồm có bốn, nếu đếm lẻ gồm có tám”. Đó, cái chỗ này tên này lại “quên” đi, quên coi chỗ đó. Trong room có biết bài đó không ta? “Chư Tăng đệ tử Thế Tôn nếu kể đôi có bốn, kể lẻ gồm có tám”, thì đâu có chỗ nào nhét mấy ông phàm mình vô đâu? Tùy chỗ, không phải chỗ nào cũng kể hai hết đâu!

Rồi, thì ở đây mình nhớ, vị tỳ kheo khi thành tựu Giới - Định - Tuệ rồi trở thành số một trong Tam giới là sao? Là vì:

Một, trong các pháp hữu vi, Bát chánh đạo là đệ nhất. Mà vị tu tập Tam học là vị đó thành tựu Bát chánh đạo. Mà kẻ đem được đệ nhất kia vào lòng mình thì kẻ đó đương nhiên là đệ nhất.

Hội chúng Thánh Tăng là những người đưa được Bát chánh đạo vào người mình một cách thành tựu. Người thành tựu Bát chánh đạo, tu tập tới nơi tới chốn Tam học, tức là Bát chánh đạo, thì vị này đương nhiên là số một trong Tam giới rồi.

Ngay cả chư Phật cũng là người viên thành Tam học, mà vị A-la-hán 7 tuổi cũng là vị viên thành Tam học, dĩ nhiên ở hai mức độ và cấp độ khác nhau. Vị La-hán Thanh văn chỉ hiểu Bốn đế vừa đủ để chấm dứt phiền não rồi là hết chuyện. Riêng bậc Chánh đẳng giác thì không.

Vị đệ tử giống như người ngồi trên chiếc xuồng nhỏ để đi qua bờ sông bên kia vậy đó. Nghĩa là cũng qua được bờ bên kia, nhưng chuyện người đi chiếc xuồng nhỏ là không bì được với người đi chiếc tàu lớn. Giữa ông thuyền trưởng lái chiếc tàu lớn với người đi chiếc xuồng nhỏ có nhiều điểm khác và cũng giống. Điểm giống là cả hai đã lìa bờ này, leo lên được bờ kia sau khi đã vượt qua muôn trùng sóng gió. Còn điểm khác thì các vị tỳ kheo được rồi nghe!

Cho nên vị tỳ kheo nào thành tựu được Tam học, thành tựu Bát chánh đạo, tức là thành tựu được Đạo đế, thì vị đó được xem là số một trong Tam giới.

Hai, vị tỳ kheo nào thành tựu được loại thần thông sau đây thì cũng trở thành số một trong Tam giới.

Thật ra đoạn một, đoạn hai y chang nhau, nhưng tùy đối tượng Ngài nói khác một chút. Các vị nghe kịp không? Sẵn đây tôi nói luôn, câu này rất quan trọng.

Nhiều người ba xí ba tú, nhiễm “cúm Hồi”, cực đoan quá khích, khi coi kinh thấy trùng nhiều quá, thấy sao Ngài cứ nói tới nói lui, rồi cứ Tam học, Tam học, rồi thu thúc lục căn mà Ngài nói không biết bao nhiêu lần. Rồi cứ Tứ niệm xứ mà Ngài nói tới nói lui không biết bao nhiêu lần, rồi Bát chánh đạo cứ nói tới nói lui, có bao nhiêu nói hoài, nên họ nói: “Ủa, Đức Phật đâu có hay hơn mình đâu ta. Nội dung có bao nhiêu, đâu có khó gì đâu”.

Thì bây giờ tôi nhắc các vị một chuyện nhỏ xíu thôi. Chuyện mà Ngài nhắc đi nhắc lại là Ngài muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của những vấn đề đó. Còn nói rằng mấy cái đó nội dung cạn, thì tôi xin các vị làm ơn dò một vòng các kinh coi. Thì tất thấy các kinh cũng đều giải thích những điều nhắc tới nhắc lui ấy. Chớ không phải nhắc tới nhắc lui mà ngắn gọn đâu. Những chỗ giải thích, những vấn đề nhắc tới nhắc lui rất nhiều ấy không phải là tầm thường, mà chỉ cần hiểu rõ từng điều mà Ngài nhắc tới nhắc lui ấy thì thấy nội dung rộng kinh khủng lắm.

Tôi có đại nguyện, nếu mà tôi còn sống quá 55 tuổi, xong Tăng Chi, Tương Ưng thì tôi sẽ giảng qua Tiểu Bộ, đặc biệt bộ Đại Xiển Minh, Tiểu Xiển Minh và Vô Ngại Giải.

Lúc đó các vị chỉ học riêng bộ Vô Ngại Giải thôi thì các vị mới thấy rằng từ đó đến giờ mình dốt như hột mít, các vị biết không?

Khủng khiếp như vậy! Mà chỉ riêng bộ Vô Ngại Giải Đạo, bộ đó không nhiều, chỉ khoảng 500 trang khổ A5 thôi, mà coi như kẻ nào muốn làm pháp sư, thiền sư là cứ thuộc lòng cuốn đó. Cuốn đó phải có A-tỳ-đàm căn bản thì mới rờ tới, chớ nếu mù tịt, không biết tâm, tâm sở, bất thiện yếu hiệp, giác phần yếu hiệp, không biết lý thuyết

về Chỉ, về Quán, tức là Vipassana, Samatha, mình không biết gì hết mà đọc cuốn đó “ung thư não” thôi! Chứ nếu có căn bản về A-tỳ-đàm, đọc vô cuốn đó, dĩ nhiên tùy sức người mà mình đào được bao sâu, đi bao xa, lên được bao cao.

Có một tâm bệnh cực lớn của những người học Phật là cứ lúc nào cũng nghĩ là mình đã hiểu xong bài kinh đó rồi, mình đã hiểu xong vấn đề đó rồi. Mà tôi xin thưa với bà con một chuyện cực kỳ quan trọng. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, có người đòi chém tôi mà! Tôi cầm cái bông, tôi hỏi ở đây, trong pháp hội này, dám nói mình đã hiểu sạch sành sanh, tuốt tuồn tuột, tất tần tât về cái hoa này không? Thì trong đó có nhiều người lắc đầu, có người gật đầu.

Tôi mới nói là tôi không biết ở đây vì sao mà lắc, vì sao mà gật. Tôi chỉ biết một điều là chẳng có ma nào ở đây đủ tư cách nói rằng hiểu 100%, tất tần tât về cái hoa nhỏ xiu xiu này. Chỉ riêng cái hoa lay ớn nhỏ xiu, cái nụ, cái búp thôi đó, nó có bao nhiêu chuyện để mà người ta nói về cái búp lay ớn nhỏ xiu xiu đó, các vị nhớ nhe!

Và cũng biết bao nhiêu lần tôi nói, nếu một người có căn bản Phật pháp, mỗi lần giảng kinh không cần mở tủ Tam tạng ra, chỉ cần cầm cuốn tự điển tiếng Việt Nam hoặc là tiếng Hán thôi. Thôi, nói tiếng Việt đi, các vị lật đại một trang nào đó. Thí dụ như là ta, tà, tá, tả, tạ; tu, tù, tú, tử, tự; na, nà, ná, nả, nạ; ma, mà, má, mả, mạ vậy đó. Tôi xin hứa với các vị, từng chữ là đều có Phật pháp hết.

Thí dụ như chữ “ta”. Có bao nhiêu pháp thoại liên hệ đến chữ “ta”. Rồi tới chữ “tà”. Một người giỏi Phật pháp, chỉ riêng chữ “ta” nói không biết bao nhiêu mới hết chữ ta. Rồi chữ “tà”, rồi chữ “tá”, rồi chữ “tạ”. Tôi phải nói chữ “tá” đó bao nhiêu là pháp thoại. Trong room này tôi hỏi các vị, nếu nói chữ “tá” các vị giảng được không? Bao nhiêu là nghĩa. “Tá” là mượn, vay mượn. Như “tá túc” là ở nhờ. Riêng chữ “tá” là bao nhiêu vấn đề, rồi chữ “ta, tá, tả, tà, tạ”. Cái chữ “tạ” là bao nhiêu nghĩa, các vị biết không, nếu Phật pháp mình giỏi.

Mà khổ một nỗi, nhiều kẻ chỉ lướt qua bài kinh bèn cho mình là cái đầu vũ trụ, là cái rốn của thiên hà, cái gì mình cũng biết. Trong khi mình quên một chuyện, chỉ riêng bộ Vô Ngại Giải Đạo mình đọc mới biết cái đầu mình nó bự cỡ nào. Mình đọc vô bộ Nettippakaraṇa của ngài Kaccayana, mình đọc mình mới thấy hết hồn. Bộ này mỏng lét, chỉ vài chục trang, mà được đời sau tôn xưng là mẹ của các Chú giải Tam tạng. Các vị tướng tượng, mỗi ngày chúng tôi giảng kinh cho quý vị, nếu không có Chú giải chúng tôi giảng bằng cái gì? Bao nhiêu ngàn trang Chú giải, vậy mà quyển này có chừng năm bảy chục trang thôi, mà được đời sau tôn xưng là mẹ của các Chú giải. Nghe cái đó là thấy cái biết của mình không là cái gì hết trơn, nghe. Nhớ!

Cho nên không có Giới thì không có Định. Không có Định thì không có Tuệ. Vị nào thành tựu được ba cái này thì được xem là hạng nhất trong Tam giới. Ở đây có người mù tịt mới vừa vô, không biết Giới là gì, Định là gì, thì thôi tôi giảng sơ chút xíu.

Giới là sự trang nghiêm kiểm soát thân và khẩu, không để mắc các lỗi. Miệng không nói gì hại mình, hại người, đời này, đời sau. Thân không làm gì hại mình, hại người, đời này, đời sau. Đó gọi là Giới.

Định là khả năng tập trung tư tưởng đến cái mức mà không để cho 5 phiền não sau đây xuất hiện, đó là 5 triền cái: tham dục, sân hận, hôn trầm thụy miên, trạo hối và hoài nghi. Định đến mức đó gọi là Định học.

Tôi cố gắng tôi nói Phật pháp mà những vấn đề chuyên môn làm sao cho người chăn bò không biết chữ phải hiểu được, mà nếu các vị không hiểu được thì mình về chăn bò, ok!

Giới tức là kiểm soát cái miệng và cái thân. Còn Định là khả năng tập trung tư tưởng đến mức mà 5 phiền não tạm thời vắng mặt. Các vị hỏi tôi bao lâu, thì tôi nói: “Tùy người. Người què làm sao đi nhanh bằng vận động viên thể thao được.” Thì khả năng định tâm mình đủ để vắng mặt 5 phiền não đó được gọi là Định.

Tuệ là gì? Tuệ là khả năng mượn tập trung tư tưởng để mình sống chánh niệm, tức là dùng Định để hỗ trợ Niệm.

Chánh niệm là nhớ rõ từng hoạt động của thân và tâm. Toàn bộ nội dung của Tuệ gồm có hai, là biết cái “what” và biết cái “how”. Tuệ chính là tu tập Tứ niệm xứ. Nhưng tu bằng cái gì? Hồi này tôi đã nói rồi. Kiểm soát được thân, tâm là Giới. Trên nền tảng kiểm soát ấy ta mới có thể tập trung tư tưởng. Tập trung tư tưởng ở mức nào? Ở mức làm cho 5 phiền não kia tạm thời vắng mặt.

Vậy Tuệ là vị này tu tập Tứ niệm xứ để biết rõ cái “how” và cái “what”. Niệm là biết rõ cái “how”. How là thế nào? Là tôi đang đi biết rõ tôi đang đi. Tôi đang ngồi biết rõ tôi đang ngồi. Đó là biết rõ cái “how”. Còn Tuệ là biết rõ cái “what”. Là biết mình đang đi và luôn luôn biết rõ rằng đây chỉ là “danh sắc” làm việc với nhau, trong cái biết như vậy.

Nhiều người thắc mắc hỏi rằng: “Ừa, vừa niệm làm sao vừa biết được?” Yên tâm. Tôi ví dụ thế này: Các vị đang cầm dao thì biết rõ mình đang cầm dao. Nhưng nếu có người hỏi cái lưỡi dao đó bằng kim loại hay bằng giấy, các vị biết không? Tôi hỏi: “Các vị đang cầm dao có biết không, cẩn thận nghe, làm việc phải tập trung.” Thì các vị nói: “Dạ, dạ biết, Sư đừng lo.” Thì lúc đó, tuy đang tập trung cầm dao, đang tập trung xắt thức ăn, nhưng nếu có người hỏi các vị vậy chớ lưỡi dao này bằng kim loại hay bằng giấy thì các vị biết chứ! Đó, bây giờ hiểu chưa?

Thì ở đây cũng vậy. Hành giả luôn luôn sống trong niệm, biết rõ mình đang làm gì, nhưng mà mình cũng sẵn sàng biết rõ rằng toàn bộ thân tâm này, buồn vui này đều là vô ngã, vô thường, không có gì là “tôi” hay “của tôi”. Nhưng một lúc mình chỉ làm được một việc thôi: đang đi biết đang đi, đang ngồi biết đang ngồi. Chỉ niệm vậy thôi. Rồi đang bực mình biết đây là tâm sân. Đang tham thích biết đây là tâm tham. Chỉ vậy thôi, đừng có quán chiếu! Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn điều tôi đang nói.

Là tu Tứ niệm xứ không có quán chiếu gì hết, cứ sống chánh niệm. Rồi khi niệm mạnh thì tự nhiên cái ba-la-mật nó dẫn đường soi lối cho mình. Cứ làm gì biết vậy, không quán chiếu gì hết. Cứ sống chánh niệm, thì cái ngày nào đó ba-la-mật chín muồi, chánh niệm nó quen rồi.

Hồi đầu mình làm mười, mình chỉ ghi nhận được có ba. Sau đó nó lên bốn, rồi bốn rưỡi, năm, năm rưỡi, sáu, sáu rưỡi. Đến lúc mà 100% trong một ngày, niệm không lìa mình, thì lúc đó là lúc trí nó làm việc. Nghe, nhớ nhe!

Đây là tôi nói hành giả bậc hạ căn. Chớ bậc thượng căn không có dài như vậy. Họ chỉ cần nghe Phật nói một câu là đắc cái rẹt. Chỉ cần nghe nói: “Vạn pháp do duyên mà có. Có rồi phải mất”, là họ thấy luôn trong đó Bốn đế và 12 duyên khởi trong câu đó.

Hoặc hạng chậm hơn, họ nghe hơi dài hơn một chút: “Tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả khổ thọ, tất cả lạc thọ...”. Họ nghe vậy họ hiểu liền: Tất cả pháp thiện tạo ra hỷ lạc. Tất cả pháp bất thiện tạo ra khổ ưu. Thiện đời này là nhân lành, nhân vui, nhân hỷ lạc cho đời sau. Ác đời này là nhân khổ ưu cho đời sau. Hỷ lạc đời này là quả của thiện đời trước. Khổ ưu đời này là quả của ác đời trước. Mà ta chỉ là chỗ tập trung của thiện, ác, buồn, vui. Hoàn toàn ở đây không có “ta”, không có “của ta”, không có thằng Tèo, thằng Tý, không có ba thằng Tèo, má thằng Tý. Hoàn toàn không có con Lan, thằng Tuấn, thằng Hùng, thằng Kiệt... không có ai hết! Tất cả đều là thiện, ác, buồn, vui. Chỉ vậy thôi. Chỉ niệm vậy thôi mà không có quán chiếu gì hết!

Sống chánh niệm như vậy, nhưng trước hết phải học giáo lý căn bản. Tôi ớn vô cùng loại Phật tử mà không học giáo lý, nghe ba chớp ba nháng. Nghe nói tu là giữ lòng rỗng rang, là buông bỏ, là Bát-nhã, là không chấp, mà 40 năm không biết cái khi mốc gì hết. Tôi nói vậy nhiều người đang rình ở cửa chém tôi, nhưng tôi vẫn nói, nhe: “Vị pháp vong thân”. Tôi gặp mấy người Phật tử này tôi ngán quá rồi. Mấy chục năm giáo lý căn bản không biết, mà đi qua Miến Điện thiền là thiền cái gì. Tôi nói mà vừa thấy nhục vừa thấy nhột.

Cứ đi qua bên, ông thầy ổng nói tiếng gì? Nói tiếng Miến hay nói tiếng Anh thì mình đều trót hết, phải trông cậy vào cái người dịch. Mà cái bà dịch bữa nào ông ứng bà nhập dịch đúng thì mình nhờ. Còn bà dịch trời ơi là mình chịu. Các vị biết mà, nói chuyện mà qua lời dịch là ngậm xác mía, là uống bã cà phê. Chưa kể cái bà dịch ngày dịch cho mấy chục mạng cũng làm biếng. Bà lược cái lời hỏi của mình mà không biết bà hiểu đúng lời mình không. Rồi bà lược cái lời của thiền sư nữa.

Mà vậy mà cứ ráng đi cho bằng chị bằng em, lữ lượt kéo qua đó thiền, mà giáo lý thì không chịu học. Rồi đi làm phước xong về khoe, chụp hình quay phim, rồi cúng cho trường thiền này, Phật học viện kia. Mình lên tiếng thì chúng nó nói mình ghen tị, mà không nói thì không được! Nếu mà cha tui, mẹ tui, bà xã tui, con tui mà đi kiểu đó, tui cũng quỳ tui lạy: “Con xin các bố về học giáo lý cho con nhờ. Học giáo lý đi, rồi tự nhiên các bố sáng ra, các bố đi Miến Điện một cách thông minh hơn. Hành hương Ấn Độ một cách thông minh hơn. Chớ còn các bố không học giáo lý, các bố đi như thế, về các bố khoe, làm cái lòng con sầu quá!”. Không ai thuyết pháp giảng hồ như tui, mà nó kẹt, không nói không được!

Ba loại thần thông

Đến loại thứ hai, vị tỳ-kheo thành tựu ba loại thần thông này thì được xem là số một trong tam giới. Đó là Thần biến thần thông, Kỳ thuyết thần thông và Giáo giới thần thông.

Ba cái này là gì? Làm ơn vô trong kinh Kevattasutta, Trường bộ, trong đó có ba mươi bốn bài.

Thần biến thần thông

Thần biến thần thông, Biến hóa thông, tiếng Pali là Iddhipatihariya, từ ngữ căn là *ijjha*, nghĩa là “muốn”.

Thần biến thần thông là người tu tập thiền định. Cái này nói tới Tết luôn! Các vị nhớ hồi nãy tôi nói tu tập thiền định là tập trung tư tưởng vào một trong 40 đề mục: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng... tổng cộng có 40, nhưng đặc biệt 10 đề mục có thể tạo ra thần thông là kể trên.

Thí dụ niệm đề mục đất thì cứ để cục đất đó niệm hoài: “đất, đất, đất, đất...”. Niệm chừng nào cái tâm nó đủ mạnh, thì vị đó khi nhìn mặt nước, chỉ cần niệm “đất” là nguyên mặt nước đó thành ra đất, để vị này đi trên đó. Đó gọi là thần thông. Dĩ nhiên đất đó là đất cho người đắc thiền thôi, chứ còn quý vị đi ra là... chìm lìm.

Còn niệm đề mục nước, cứ niệm: “nước, nước, nước, nước...”, đến khi đắc thiền thì ở bất cứ cái gì cứng nhứt, dày nhứt, vị đó có thể coi đó là nước. Thí dụ như mặt đất, vị đó muốn biến mất vào mặt đất thì chỉ cần chú nguyện: “nước nhe”, là coi như vị đó chìm mất trong đất mà vẫn thở ngon lành.

Rồi lửa cũng vậy. Cứ đốt ngọn lửa, nhìn ngọn lửa rồi niệm: “lửa, lửa, lửa, lửa...”. Niệm tới mức nào đó thì đắc thiền, đắc định. Thì với người đắc thiền, đắc định bằng đề mục lửa này, vị đó có thể tạo ra ánh sáng, có thể tạo ra như ý mình muốn.

Gió cũng vậy. Gió đây là vị đó có thể nhìn vào cái gì phất phơ, lá cây hoặc áo quần, cọng dây hay cái gì đó. Vị đó nhìn vào cái phất phơ đó, hay vị đó để ý gió xuyên qua kẽ vách mà nó thổi vào một khoảng da thịt nào đó trên người của mình, thì vị đó mới niệm: “gió, gió, gió, gió...”, chỉ niệm đề mục gió thôi. Nhìn vật lay động hoặc chú ý chỗ mảng da bị gió thổi rồi niệm: “gió, gió, gió...”. Với đề mục này, khi đắc thiền, đắc định, vị đó có thể tạo ra giông ba bão táp, lật đổ, xô ngã bất cứ cái gì mình muốn.

Nói chung qui lại, các vị tu tập thiền định, khi đến tầng ngũ thiền, vị đó có thể biến hiện đủ thứ: đi mây về gió, dờn non lấp biển đủ thứ, khó khăn gì làm cũng được. Các vị vào đọc thêm Thanh tịnh đạo nhe!

Ký thuyết thần thông

Ký thuyết thần thông, Adesanapatihariya, tức là Tha tâm thông, khả năng đọc hiểu tâm người khác. Trong Chú giải nói muốn hiểu tâm người khác, tức đặc thần thông này, phải có thiên nhãn thông trước để quan sát những biến đổi trong thân của đối tượng. Muốn có thiên nhãn dĩ nhiên phải tu thiền, nhưng người mù dù đặc thiền cũng không thể có thiên nhãn.

Như vậy Ký thuyết thần thông ở đây tương đương Tha tâm thông. “Adesana” có nghĩa là “nói ra”, nói ra được tâm trạng, suy nghĩ của người khác.

Giáo giới thần thông

Giáo giới thần thông, Anusasanipatihariya, nghĩa là làm tròn lời Phật dạy và có thể dạy người khác được như mình. Làm tròn lời Phật dạy có nghĩa là chứng Thánh.

Như vậy ba thứ thần thông này gom gọn lại là Định học và Tuệ học.

Thay vì Ngài nói rằng: “Vị tỳ-kheo nào làm tròn Tam học”, thì ở đây Ngài nói: “Làm tròn Định và Tuệ”. Bởi vì không bao giờ có một người nào mà chứng Thánh mà Định, Tuệ họ yếu hết.

Dẫu người đó chưa hề đặc thiền, nhưng sức định tâm của họ không thua gì người đặc thiền thì họ mới có thể đặc Đạo. Thí dụ mình thấy ngài (...) trước khi đi tu là sát thủ, ngài ác vậy mà Ngài đã tu 100.000 đại kiếp. Cho nên khi Ngài đi xuất gia rồi, Ngài ngồi xếp bằng một cái là khả năng tập trung của Ngài không ngán ai hết. Khả năng Ngài tương đương ngài A Nan, ngài Ca Diếp, ngài Ca Chiên Diên, ngài Câu Hy La, mà đâu có ngán ai. Câu Hy La là Kokhita, đệ nhất về Vô ngại trí.

OK, bữa nay tôi mệt lắm rồi. Tôi bị sốt mà không biết tại sao, đang bị sốt mà ráng. Giảng cho bà con mà đổ mồ hôi luôn, nhưng bây giờ phải nghỉ rồi. Hơi thở nóng, miệng thì lạt, nhức đầu, người rêm hết.

À mà quên, tôi bị bệnh thì tôi nói bị bệnh, giờ đã khỏe rồi. Không phải than là để xin tiền nghe. Nhiều người nói ông này than để xin tiền. Không phải nghe. Cảm mà than

cái gì!

Chúc các vị một ngày vui!